

TÌM HIỂU CƠ SỞ PHÁP LÝ XÁC LẬP PHÁP NHÂN CỦA ĐẠO CAO ĐÀI THÁNG 10 NĂM 1926

Dũ Lan Lê Anh Dũng*

Cách nay 83 năm, vào đêm 14 rạng sáng 15 tháng 10 Bính Dần, tức đêm thứ Năm 18 rạng sáng thứ Sáu 19/11/1926 đã chính thức khai mạc một đại lễ để tấn tôn các chức sắc đầu tiên của Hội thánh Cao Đài sơ khai. Báo chí Việt, Pháp thời ấy khi đưa tin về cuộc lễ đã góp phần mang danh xưng Cao Đài vượt ra ngoài phạm vi quốc nội và truyền sang quốc tế.

Bấy giờ để có địa điểm tổ chức đại lễ, Hội thánh Cao Đài đã mượn chùa Thiên Lâm của hòa thượng Như Nhân (tức là Thích Từ Phong, thế danh Nguyễn Văn Tường, 1864-1939). Được giấy phép xây dựng vào cuối năm 1925, nay ở ấp Long Trung, xã Long Thành Trung, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, Thiên Lâm Tự cũng gọi chùa Gò Kén vì cất trên một gò đất rộng khoảng bốn mẫu, nơi ấy mọc nhiều cây kén, là một loại dây leo, thân cứng, lá xanh đậm, trái chín đỏ, tròn cỡ hột mít.⁽¹⁾

Giấy phép tổ chức cuộc lễ được chính quyền thuộc địa ký ngày 07/11/1926. Lúc đầu dự trù triển khai trong ba ngày, nhưng vì thiện nam tín nữ các tỉnh lũ lượt tìm về chùa Gò Kén xin nhập môn không ngớt, Hội thánh phải kéo dài ra ba tháng mới trả chùa cho hòa thượng Như Nhân và tiến hành khai hoang để cất Tòa thánh Tây Ninh (nay ở huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh) trên khoảnh rừng mua lại của Aspar là viên chức kiểm lâm người Pháp.

Khai minh Đại đạo và Khai tịch Đạo

Đại lễ tại chùa Gò Kén lúc đầu thường được gọi là lễ *Khai Đạo* 開道. Trải qua bốn mươi bốn năm (1926-1970), đến giờ Tý đêm 22 rạng ngày 23/8 Canh Tuất (đêm thứ Ba 22 rạng ngày thứ Tư 23/9/1970), trong một đàn cơ do bộ phận Hiệp thiên đài Cơ quan Phổ thông Giáo lý thiết lập tại thánh thất Nam Thành (đường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Sài Gòn), Đức Hộ pháp Phạm Công Tắc (1890-1959) giảng dạy và chính thức xác lập tên gọi *Khai minh Đại đạo* 開明大道. Do đó, kể từ ấy, hàng năm ngày rằm tháng 10 âm lịch (tháng 11 dương lịch) được các thánh sở Cao Đài tổ chức đại lễ kỷ niệm với tên gọi Khai minh Đại đạo. Hiện nay năm đạo Cao Đài cũng tính từ ngày này, nghĩa là khởi từ ngày 15/10/Đinh Hợi (thứ Bảy, 24/11/2007) lịch đạo Cao Đài sẽ bắt đầu năm đạo 83.

Khai minh (*to enlighten*) là làm cho sáng tỏ, giúp mọi người hiểu biết, không còn u tối, dốt nát (vô minh: *ignorance*). Khai minh Đại đạo là làm cho mọi người đều biết tới tôn giáo Cao Đài, tức là Đại đạo Tam kỳ Phổ độ (nói tắt là Đại đạo). Thoạt kỳ thủy, Khai minh Đại đạo là đại lễ để tấn tôn các chức sắc đầu tiên của Hội thánh Cao Đài sơ khai. Với ý nghĩa này có thể dịch ngày *Khai minh Đại đạo* là *Caodai Inauguration Day*.

Cũng trong đàn cơ ngày 22/9/1970 nói trên, Đức Hộ pháp Phạm Công Tắc xác lập tên gọi ngày kỷ niệm 23/8 âm lịch hàng năm là ngày *Khai tịch Đạo* 開闢道.

* Thành phố Hồ Chí Minh.



Thiền Lâm Tự (Ảnh tư liệu LAD)

Trước kia, ngày này từng được gọi là ngày Khai Đạo, do đó dễ gây ngộ nhận rằng đạo Cao Đài có hai ngày Khai Đạo: 23/8 âm lịch và 15/10 âm lịch.

Hai chữ *Khai tịch* gợi nhớ tới bốn chữ *khai thiên tịch địa* 開天闢地 nghĩa là tạo lập vũ trụ (*the creation*). Ở đây, *khai* và *tịch* đồng nghĩa là mở ra, tạo lập (*to open up, to found, to establish, to create*). Từ bá 词霸 (từ điển của Đại học Bắc Kinh, chữ Hán giản thể) giảng *khai tịch* 开辟 là *khai phát kiến thiết* 开发建设, nghĩa là mở mang, xây dựng.

Vậy, ngày Khai tịch Đạo tức là ngày thành lập tôn giáo Cao Đài (*Caodai Foundation Day*) bằng cách *đăng ký* (*register*) với chánh quyền theo đúng thủ tục pháp lý quy định để có tư cách pháp nhân (*legal entity*) cho nền tôn giáo mới hình thành.

Tiến trình Khai tịch Đạo

Đêm 23/8/Bính Dần (thứ Tư 29/9/1926), bắt đầu lúc 20 giờ, trong lúc trời mưa như trút, tại nhà tiền bối Nguyễn Văn Tường (cũng gọi Võ Văn Tường, theo họ mẹ), số 237 bis, trong một con hẻm trên đường Gallieni (nay là số 208 đường Cô Bắc, quận 1), ba vị tiền bối Thượng đầu sư Lê Văn Trung (Thượng Trung Nhứt, 1876-1934, sau là Quyền giáo tông), Ngọc đầu sư Lê Văn Lịch (Ngọc Lịch Nguyệt, 1890-1947) và Thượng phẩm Cao Quỳnh Cư (1888-1929) họp các chức sắc và tín đồ đầu tiên của đạo Cao Đài để làm thủ tục đăng ký tư cách pháp nhân cho nền tôn giáo mới. Kết quả có 245 vị ký tên đồng thuận vào danh sách đính kèm theo hồ sơ. Còn văn bản tiếng Pháp có 28 môn đệ ký tên, ghi ngày 07/10/1926, được tiền bối Lê Văn Trung đích thân mang đến Dinh Thống đốc Nam Kỳ (nay là Bảo tàng Thành phố, số 65 Lý Tự Trọng, quận 1) gửi cho Quyền Thống đốc Nam Kỳ Le Fol. Bản dịch như sau:⁽²⁾

Sài Gòn, ngày 07 tháng 10 năm 1926

Thưa ông Thống đốc,

Những người ký tên dưới đây, hân hạnh kính báo cho ông biết những điều sau:

Từ xưa đến nay ở Đông Dương đã có Tam giáo (Phật, Lão, Khổng). Tổ tiên chúng tôi đã tu hành theo giáo lý Tam giáo và sống hạnh phúc nhờ tuân thủ nghiêm ngặt những lời dạy tốt lành của Tam giáo Đạo tổ.

Thời xưa, dân chúng sống vô ưu lự đến độ có thể ngủ không cần đóng cửa, và chẳng màng nhặt của rơi ngoài đường (Gia vô bế hộ, lộ bất thập di, là câu nói đã được sử sách chúng tôi ghi lại).

Than ôi! Thời đại tốt đẹp đó không còn nữa vì những lý do sau đây:

1. Tín đồ của các tôn giáo ấy tìm cách chia rẽ nhau trong khi mục đích của vạn giáo đều đồng nhất: làm lành lánh dữ, chí thành thờ kính Đấng Tạo hóa.

2. Họ đã làm sai lạc hoàn toàn ý nghĩa của các giáo lý thiêng liêng và quý giá này.

3. Sự đua chen theo bả vinh hoa, mỗi phú quý, lòng tham vọng của con người, tất cả những cái đó cũng là các nguyên nhân chính của những bất đồng tư tưởng hiện nay. Người Việt Nam bây giờ đã từ bỏ hoàn toàn những mỹ tục và truyền thống của thời xa xưa.

Đau lòng trước những trạng huống này, một nhóm người Việt Nam, gồm những người có nhiệt tâm với truyền thống và việc tu hành, đã nghiên cứu canh tân tất cả các tôn giáo này, để hiệp nhất thành đạo Cao Đài hay Đại đạo.

Danh xưng ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ có nghĩa là kỳ Ba đại ân xá, danh xưng này đã do Đức Chí linh ban cho và Ngài đã lâm trần phù trợ cho những người ký tên dưới đây thành lập nền tôn giáo mới này.

Đức Chí linh đã đến với danh xưng NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ, tức CAO ĐÀI hay là “Đấng Tối cao, THƯỢNG ĐẾ TOÀN NĂNG”.

Thông qua người đồng tử phò loan, Đức NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ truyền cho những người ký tên dưới đây các thánh giáo nhằm mục đích kết tinh và giảng dạy các giáo huấn tốt đẹp của Tam giáo ngày xưa.

Nền giáo lý mới sẽ dạy cho dân chúng các điều sau đây:

1. Luân lý cao siêu của Đức Khổng Tử.

2. Những đức tính được dạy trong Phật và Lão giáo. Những đức tính này gồm có làm lành lánh dữ, yêu thương nhân loại, sống hòa hiệp, tránh hoàn toàn sự chia rẽ và chiến tranh.

Những người ký tên dưới đây hân hạnh gửi kèm theo cho ông:

1. Một vài đoạn trích lục từ tập “Thánh ngôn” của Đức NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ, những lời dạy được đánh giá là quý báu hơn hết thấy mọi sự hiện hữu ở thế gian này.

2. Bản dịch một vài đoạn trong quyển kinh cầu nguyện mà Đức NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ đã dạy chúng tôi.

Mục đích những người ký tên dưới đây theo đuổi là đưa nhân loại trở lại cái thời xưa hòa bình và hòa hiệp. Như vậy con người sẽ hướng về một thời đại mới hạnh phúc khôn tả.

Nhân danh đông đảo những người Việt Nam đã hoàn toàn tán thành những điều nghiên cứu này và có danh sách kèm theo, những người ký tên dưới đây hân hạnh tuyên bố cho ông biết là chúng tôi sẽ truyền bá cho toàn thể nhân loại giáo lý thiêng liêng này.

Tin tưởng rằng nền tôn giáo mới này sẽ mang đến cho tất cả chúng ta hòa bình và hòa hiệp, những người ký tên dưới đây yêu cầu ông hãy chính thức tiếp nhận tuyên ngôn của chúng tôi.

Thưa ông Thống đốc, những người ký tên dưới đây xin ông ghi nhận những tình cảm trân trọng và chân thành của chúng tôi.⁽³⁾

Cơ sở pháp lý của việc xác lập pháp nhân của đạo Cao Đài

Trong đàn cơ tại thánh thất Nam Thành ngày 22/9/1970 nói trên, Đức Phạm Hộ pháp diễn tả: “Ngày 23 tháng 8 là ngày Khai tịch Đạo trên bình diện pháp lý thế đạo.”

Bình diện pháp lý thế đạo tức là phương diện pháp luật của xã hội mà mỗi tổ chức muốn hoạt động đều phải tuân thủ. Để hoạt động hợp pháp, trước tiên tôn giáo Cao Đài phải có tư cách pháp nhân cho tổ chức của mình. Đó là lý do tiền bối Đầu sư Thượng Trung Nhựt ngày thứ Năm 07/10/1926 đích thân nộp cho Quyền Thống đốc Nam Kỳ Le Fol các văn bản cần thiết đúng theo quy định của luật pháp thời ấy, gồm có:

- a. Một văn bản dài khoảng 500 chữ để trình bày tên gọi và mục đích của Đại đạo Tam kỳ Phổ độ.
- b. Vài đoạn trích lục thánh giáo và vài đoạn tiếng Pháp dịch kinh cúng.
- c. Danh sách các tín đồ.

Liên sau đó các tiền bối Cao Đài tích cực mở rộng hoạt động khắp Nam Kỳ Lục Tỉnh mà không cần đợi bất kỳ một “giấy phép” nào hết! Bởi vì luật pháp thời ấy không hề đòi hỏi phải có giấy phép. Chỉ cần một thủ tục “đăng ký” đơn giản là đã có thể hoạt động.

Điều khiến hậu thế ngày nay không hiểu là tại sao việc khai tịch Đạo tại Sài Gòn lại diễn ra quá dễ dàng và quá suôn sẻ. Nhưng khi hiểu được sự việc thì sẽ hiểu vì sao đạo Cao Đài phải khởi đầu ở Nam Kỳ thuộc Pháp (*Cochinchine française*) chứ không thể chọn Trung Kỳ hay Bắc Kỳ là nơi luật pháp không hề thuận lợi.

Thật vậy, vì trở thành thuộc địa của Pháp, Nam Kỳ hoàn toàn chịu sự chi phối của luật pháp nước Pháp. Quá trình áp dụng luật lệ nước Pháp tại Nam Kỳ đã sớm được thực dân Pháp triển khai sau khi mới chiếm xong ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ chứ không chờ đến lúc chiếm hết cả sáu tỉnh (24/6/1867).

Liên quan đến quá trình áp dụng luật pháp của nước Pháp tại Nam Kỳ, có thể tạm dẫn ra một số điểm mốc lịch sử chủ yếu như sau:

01/9/1858: Liên quân Pháp và Tây Ban Nha nã những phát đại bác đầu tiên đánh chiếm bán đảo Sơn Trà (Đà Nẵng), mở màn cho quá trình thôn tính Việt Nam.

05/6/1862 (09/5 Nhâm Tuất): Triều đình Huế ký hòa ước Nhâm Tuất với Pháp và Tây Ban Nha tại Sài Gòn, đại diện Pháp là Thiếu tướng hải quân Louis Adolphe Bonard. Theo hiệp ước này ba tỉnh miền Đông (Gia Định, Định Tường, Biên Hòa) và đảo Côn Lôn trở thành thuộc địa (*colonie*) của Pháp.

25/6/1862: Bonard được thăng chuẩn Đô đốc (*contre-amiral*), làm Thống đốc (gouverneur)⁽⁴⁾ cai trị ba tỉnh miền Đông.

Tháng 6/1867: Pháp đánh chiếm ba tỉnh Vĩnh Long (ngày 20), An Giang (ngày 22) và Hà Tiên (ngày 24).

21/12/1864: Thống đốc Nam Kỳ, Thiếu tướng hải quân De la Grandière⁽⁵⁾ cho công bố ở ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ toàn bộ luật pháp của nước Pháp.



Dinh Thống đốc Nam Kỳ (Ảnh tư liệu LAD)

25/6/1867: Thiếu tướng hải quân De la Grandière, Tổng tư lệnh quân viễn chinh Pháp tại Nam Kỳ, tuyên bố từ ngày này Nam Kỳ Lục Tỉnh là của Pháp; triều đình Huế không còn quyền lực nữa, ở Nam Kỳ chỉ còn duy nhất chính quyền của người Pháp.⁽⁶⁾

23/8/1871: Một nghị định của Pháp quy định những người sinh sống ở Nam Kỳ đều phải xét xử theo luật pháp của nước Pháp, ngoại trừ “những người châu Á” (*les Asiatiques*) gồm bảy dân tộc

Chàm, Hoa, Mã Lai Châu Đốc, Miên, Minh Hương, Xiêm (Siam),⁽⁷⁾ và Stieng thì xử theo luật Việt Nam.⁽⁸⁾

31/8/1874: Thiếu tướng hải quân Jules François Émile Krantz, Quyền Thống đốc Nam Kỳ,⁽⁹⁾ ra quyết định đồng hóa người Minh Hương thành người Việt Nam (để xét xử họ theo luật pháp của nước Pháp).⁽¹⁰⁾

06/3/1877: Tổng thống Pháp⁽¹¹⁾ ra sắc lệnh cho áp dụng bộ Hình luật của nước Pháp ở tất cả các thuộc địa của Pháp trong đó có Nam Kỳ.

03/10/1883: Tổng thống Pháp⁽¹²⁾ ra sắc lệnh cho thi hành ở Nam Kỳ một số điều khoản trong bộ Dân luật của nước Pháp.⁽¹³⁾

06/01/1903: Toàn quyền Đông Dương⁽¹⁴⁾ ra nghị định, theo đó tất cả người Việt ở Nam Kỳ dù chưa được xếp vào loại “công dân nước Pháp” (*citoyen française*) cũng đều phải xét xử dựa trên bộ Hình luật của nước Pháp đang áp dụng ở thuộc địa Nam Kỳ.⁽¹⁵⁾

Vào đầu thế kỷ 20, tiền bối Lê Văn Trung và không ít tiền bối Cao Đài khác vốn là công chức ngạch cao trong Phủ Thống đốc Nam Kỳ, hoặc là các chủ quận. Do đó các tiền bối khai đạo Cao Đài đương nhiên am tường thủ tục hành chánh và luật lệ Pháp áp dụng tại thuộc địa Nam Kỳ.

Khi khai tịch Đạo, các tiền bối đã theo đúng *Luật Hiệp hội 01/7/1901* (*Loi du 1er Juillet 1901 régissant les associations, Loi du 1 juillet 1901 relative au contrat d'association, Loi associations 1901*; tài liệu tiếng Anh thường nhắc tới với tên gọi *The Associations Bill of 1901*). Luật mang chữ ký của Pierre Marie René Ernest Waldeck-Rousseau (1846-1904), là Thủ tướng nước Pháp (nhiệm kỳ 1899-1902) dưới thời Tổng thống Émile Loubet (nhiệm kỳ 1899-1906). Waldeck-Rousseau thuộc đảng Cộng hòa, sinh tại thành phố Nantes và tạ thế tại Corbeil. Ông đã ký luật 01/7/1901 một năm trước khi từ nhiệm vì sức khỏe suy kém.

Toàn văn Luật 01/7/1901 được đăng trên Công báo nước Pháp ngày 02/7/1901. Ngoại trừ Điều 12 (Thiên II), ba Điều 14, 16, 19 (Thiên III), và mười bốn Điều 22-35 (Thiên IV) hiện không còn nữa, hầu hết nội dung các điều còn lại có thể tìm thấy trên mạng Internet ở một số địa chỉ, chẳng hạn www.monassociation1901.com/loi1.htm#...

Sau đây là bản dịch nội dung Điều 2, Điều 5 (trích), và Điều 21 bis:⁽¹⁶⁾

Điều 2.

Các hiệp hội có thể được tự do thành lập không cần cho phép hay khai báo trước, nhưng chỉ được hưởng năng lực pháp lý nếu phù hợp với những quy định ở Điều 5.

Điều 5.

Mọi hiệp hội muốn có năng lực pháp lý dự kiến trong Điều 6 phải được những người sáng lập công bố.

Việc khai báo trước được thực hiện ở cơ quan của tỉnh hay của quận nơi hiệp hội đóng trụ sở. Hiệp hội thông báo tên và mục đích của mình, trụ sở các cơ quan và tên, nghề nghiệp, nơi ở và quốc tịch của những người trong ban quản trị hay ban lãnh đạo hiệp hội với chức danh của họ. Hai bản điều lệ đính kèm tờ khai. Bản biên nhận tờ khai sẽ được cấp trong vòng năm ngày.

(...).

Việc công bố hiệp hội được đăng trong Công báo bằng cách xuất trình bản biên nhận này.

Hiệp hội phải cho biết trong vòng ba tháng mọi sự thay đổi xảy ra trong ban quản trị hay ban lãnh đạo cũng như mọi sự điều chỉnh trong bản điều lệ.

(...)

Ngoài ra, những sự thay đổi và điều chỉnh này phải được ghi chép trong một cuốn sổ riêng để trình cho nhà chức trách hành chánh hay tư pháp khi họ yêu cầu.

Điều 21 bis.

Luật này được áp dụng ở các lãnh thổ hải ngoại và ở tập thể lãnh thổ Mayotte.⁽¹⁷⁾

* * *

Tóm lại, tìm hiểu khái quát quá trình áp dụng luật pháp của nước Pháp tại thuộc địa Nam Kỳ và nội dung Luật Thành lập Hiệp hội 1901 với những quy định rất thoáng, người đời sau có thể hiểu thêm vì sao đạo Cao Đài lại được xác lập tư cách pháp nhân một cách rất dễ dàng và đơn giản ở Sài Gòn vào năm 1926. Điều này cũng góp phần giải thích vì sao xuất phát điểm của đạo Cao Đài không thể là Trung Kỳ hay Bắc Kỳ mà phải là Nam Kỳ.

Phú Nhuận, 14/11/2007

L A D

CHÚ THÍCH

- (1) Được biết ở sau chùa Linh Sơn Vạn Giã tại thôn Hiền Lương, xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa, cây kén có độ tuổi khoảng 300 năm đã trở thành cổ thụ, cao vút.
- (2) Nguyên văn tiếng Pháp:

Saigon, le 7 Octobre 1926

Monsieur le Gouverneur,

Les soussignés,

Ont l'honneur de venir respectueusement vous faire connaytre ce qui suit:

Il existait en Indochine trois Religions (Bouddhisme, Taoïsme, Confucianisme). Nos ancêtres pratiquaient religieusement ces trois doctrines et vivaient heureux en suivant strictement les beaux préceptes dictés par les Créateurs de ces religions.

On était, pendant cet ancien temps, tellement insoucieux qu'on pouvait dormir sans fermer les portes et qu'on dédaignait même de ramasser les objets tombés dans la rue (Gia vô bế hộ, lộ bất thập di, tel est l' adage inscrit dans nos annales).

Hélas! Ce beau temps n'existe plus pour les raisons suivantes:

1. Les pratiquants de ces religions ont cherché à se diviser tandis que le but de toutes les religions est le même: faire le bien et éviter le mal, adorer pieusement le Créateur.

2. Ils ont dénaturé complètement la signification de ces saintes et précieuses doctrines.

3. La course au confort, à l'honneur, l'ambition des gens, sont aussi des causes principales des divergences d'opinions actuelles. Les Annamites de nos jours ont complètement abandonné les bonnes moeurs et traditions de l' ancien temps.

Écoeurés de cet état de choses, un groupe d'Annamites, fervents traditionalistes et religieux, ont étudié la refonte de toutes ces religions, pour n'en former qu'une seule et unique appelée CAO-DAÏSME ou ĐẠI ĐẠO.

Le nom "ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ", qui signifie la troisième Amnistie générale, est donné par l'Esprit Suprême qui est venu aider les soussignés à fonder cette nouvelle religion.

L'Esprit Suprême est venu sous le nom de NGỌC HOÀNG THUỖNG ĐẾ dit CAO ĐÀI ou "Le Très Haut, DIEU TOUT PUISSANT" .

Par l'intermédiaire de médiums écrivains, NGỌC HOÀNG THUỖNG ĐẾ transmet aux soussignés des enseignements divins ayant pour but de concentrer et d'enseigner les beaux préceptes de ces trois anciennes Religions.

La Nouvelle Doctrine enseignera aux peuples:

1. la haute morale de Confucius;

2. les vertus dictées dans les religions bouddhique et taoïque, ces vertus consistant à faire le bien et éviter le mal, aimer l'humanité, pratiquer la concorde, éviter totalement la dissension et la guerre.

Les soussignés ont l'honneur de vous soumettre:

1. quelques extraits du recueil des "Saintes-paroles" de NGỌC HOÀNG THUỖNG ĐẾ, paroles estimées plus précieuses que tout ce qui existe ici-bas.

2. la traduction de quelques passages du livre de prières que NGỌC HOÀNG THUỖNG ĐẾ nous a enseignées.

Le but poursuivi par les soussignés est de ramener les peuples à l'ancien temps de paix et de concorde. On sera ainsi dirigé vers une époque nouvelle tellement heureuse qu'il est difficile de la décrire.

Au nom de très nombreux Annamites qui ont entièrement approuvé ces études et dont la liste est ci-jointe, les soussignés ont l'honneur de venir respectueusement vous déclarer qu'ils vont propager à l'humanité entière cette Sainte Doctrine.

Persuadés d'avance que cette nouvelle religion apportera à nous tous la paix et la concorde, les soussignés vous prient de recevoir officiellement leur déclaration.

Les soussignés vous prient d'agréer, Monsieur le Gouverneur, l'assurance de leurs sentiments respectueux et dévoués."

- (3) Bản dịch của Đinh Thị Thanh Mai, xem: Lê Anh Dũng, *Lịch sử đạo Cao Đài thời kỳ tiềm ẩn 1920-1926*. Huế: Nxb Thuận Hóa, 1996, tr. 166-172.
- (4) Louis Adolphe Bonard, nhiệm kỳ từ 30/11/1861 đến 16/10/1863.
- (5) Pierre Paul Marie de La Grandière, nhiệm kỳ từ 16/10/1863 đến 04/4/1868.
- (6) Dương Kinh Quốc, *Việt Nam những sự kiện lịch sử (1858-1918)*. Hà Nội: Nxb Giáo Dục, 1999, tr. 11, 32, 66-67.
- (7) Xiêm (Siam) là tên gọi cho tới ngày 24/6/1939. Sau đó, nước Xiêm đổi tên thành Muangthai tức là Thái Lan (Thailand).
- (8) Dương Kinh Quốc, sđd, tr. 84.
- (9) Jules François Émile Krantz (1821-1914), nhiệm kỳ từ 16/3/1874 đến 30/11/1874.
- (10) Dương Kinh Quốc, sđd, tr. 103.
- (11) Patrice de Mac-Mahon (1808-1893), đẳng Quân chủ, một nhiệm kỳ (1873-1879).

(12) Jules Grévy (1807-1891), đảng Cộng hòa, hai nhiệm kỳ (1879-1886, và 1886-1887).

(13) Dương Kinh Quốc, sdd, tr. 41.

(14) Jean Baptiste Paul Beau, nhiệm kỳ từ tháng 10/1902 đến tháng 02/1907.

(15) Dương Kinh Quốc, sdd, tr. 279-280.

(16) Nguyễn văn:

Article 2.

Les associations de personnes pourront se former librement sans autorisation ni déclaration préalable, mais elles ne jouiront de la capacité juridique que si elles se sont conformées aux dispositions de l'article 5.

Article 5.

Toute association qui voudra obtenir la capacité juridique prévue par l'article 6 devra être rendue publique par les soins de ses fondateurs.

La déclaration préalable en sera faite à la préfecture du département ou à la sous-préfecture de l'arrondissement où l'association aura son siège social. Elle fera connaître le titre et l'objet de l'association, la siège de ses établissements et les noms, professions, domiciles et nationalités - de ceux qui, à un titre quelconque, sont chargés de son administration ou de sa direction. Deux exemplaires des statuts seront joints à la déclaration. Il sera donné récépissé de celle-ci dans le délai de cinq jours.

(...)

L'association n'est rendue publique que par une insertion au Journal officiel, sur production de ce récépissé.

Les associations sont tenues de faire connaître, dans les trois mois, tous les changements survenus dans leur administration ou direction, ainsi que toutes les modifications apportées à leurs statuts.

(...)

Les modifications et changements seront, en outre, consignés sur un registre spécial qui devra être présenté aux autorités administratives ou judiciaires chaque fois qu'elles en feront la demande.

Article 21 bis

La présente loi est applicable aux territoires d'outre-mer et à la collectivité territoriale de Mayotte.

(17) Mayotte là một hòn đảo nhỏ thuộc Pháp, nằm giữa Madagascar và Comores. Hoàng Anh Phan Văn Hoàng dịch và chú thích (30/10/2006).

TÓM TẮT

Để xác lập tư cách pháp nhân của tôn giáo Cao Đài, ngày 07/10/1926 tiền bối Lê Văn Trung nộp cho Quyền Thống đốc Nam Kỳ Le Fol các văn bản cần thiết phù hợp quy định luật pháp bấy giờ, gồm có: một văn bản khoảng 500 chữ trình bày tên gọi và mục đích của Đại đạo Tam kỳ Phổ độ; vài đoạn trích lục thánh giáo; vài đoạn tiếng Pháp dịch kinh cúng; danh sách 245 tín đồ. Ngay sau khi làm xong thủ tục đăng ký đơn giản ấy, các tiền bối Cao Đài đã tích cực truyền giáo khắp Nam Kỳ Lục Tỉnh mà không cần bất kỳ một giấy phép hoạt động nào. Tim hiểu khái quát quá trình áp dụng luật của nước Pháp tại thuộc địa Nam Kỳ và nội dung Luật Thành lập Hiệp hội 1901 (*Loi du 1er Juillet 1901 régissant les associations, Loi du 1 juillet 1901 relative au contrat d'association, Loi associations 1901*), ta sẽ hiểu vì sao đạo Cao Đài được xác lập tư cách pháp nhân rất dễ dàng và đơn giản ở Sài Gòn vào năm 1926. Điều này cũng góp phần giải thích vì sao xuất phát điểm của đạo Cao Đài không thể là Trung Kỳ hay Bắc Kỳ mà phải là Nam Kỳ thuộc Pháp (*Cochinchine française*).

ABSTRACT

ON THE CAODAI LEGAL ENTITY ESTABLISHMENT IN OCTOBER 1926

On 07 October 1926, in order to establish the legal entity of Caodaism, Lê Văn Trung submitted Le Fol, Acting Governor of Cochinchina, some required documents as follows: an approximate 500-word text explaining the religion's name and goal; some excerpts of its scriptures; some prayers translated into French, and a name list of 245 followers. Right after such a very simple process of registration, without any permit, the earliest Caodaists could enthusiastically introduce their new faith to almost every corner of Cochinchina. Having a glimpse of the French laws enforcement in French Cochinchina, especially *Loi du 1er Juillet 1901 régissant les associations, or Loi associations 1901* (i.e. *The Associations Bill of 1901*), we can understand why the legal entity of Caodaism was established so easily in 1926. In addition, we can explain why the cradle of Caodaism was neither Annam nor Tonkin, but only "*Cochinchine française*".